TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1100/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17/11/2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lưới.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Kim Anh
2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 379/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 304/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/10/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 260/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/10/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu X, sinh năm: 1988, (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: F13/9A ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Phạm Công L, sinh năm: 1988, (vắng mặt)
Địa chỉ: F13/9A ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/01/2020 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Trần Thị Thu X trình bày:

Bà và ông Phạm Công L tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2012, đôi bên có tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chồng không quan tâm đến vợ con, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mạnh ai nấy sống.

Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Anh P, nam, sinh ngày 03/08/2012 và Phạm Ngọc Như Y, nữ, sinh ngày 27/11/2016. Khi ly hôn bà X yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ Như Y, ông L sẽ nuôi dưỡng trẻ Anh P và không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Công L đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông L vắng mặt không L do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Bà Trần Thị Thu X yêu cầu ly hôn với ông Phạm Công L. Đây là tranh chấp về ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Bình Chánh, nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà X theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Phạm Công L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[3] Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1] Về hình thức: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 79 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/04/2012 thì bà Trần Thị Thu X và ông Phạm Công L là vợ chồng được pháp luật công nhận.

[3.2] Về nội dung: Xét lời trình bày của bà Trần Thị Thu X nhận thấy giữa bà X với ông L trước khi kết hôn đã có thời gian quen biết và tìm hiểu nhau nên hôn nhân giữa đôi bên là hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm, tình tình không hợp, mạnh ai nấy sống nên bà X yêu cầu ly hôn với ông L để sớm ổn định cuộc sống. Việc này phù hợp với kết quả xác minh của Ủy ban nhân dân xã V, huyện B là hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cả hai không hòa hợp trong cuộc sống hôn nhân và bà X, ông L không còn sống chung với nhau.

Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Phạm Công L đến Tòa để lấy lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông L không đến. Hai lần triệu tập đến tham gia phiên Tòa ông L vẫn vắng mặt không L do, cho thấy ông L đã không quan tâm đến tình trạng hôn nhân, không thiết tha trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn*

bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".

Hội đồng xét xử thấy rằng giữa bà X và ông L có mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà không thể cùng chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc nên bà X yêu cầu ly hôn với ông L là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3] Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Anh P, nam, sinh ngày 03/08/2012 và Phạm Ngọc Như Y, nữ, sinh ngày 27/11/2016. Hiện tại trẻ P đang sống cùng với ông L và trẻ Y đang sống cùng với bà X nên bà đồng ý để ông L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ P, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Y vì trẻ Y còn nhỏ và không bên nào cấp dưỡng nuôi con. Việc này phù hợp với nguyện vọng của trẻ P. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà X, giao trẻ P cho ông L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giao trẻ Y cho bà X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Trần Thị Thu X không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi trẻ Y, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bà Trần Thị Thu X không đồng ý cấp dưỡng nuôi trẻ P. Ông L vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bà X. Nếu sau này ông L có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Bà X, ông L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà X khai nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Từ những lý lẽ đã viện dẫn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thu X.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Thu X chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thu X:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu X được ly hôn với ông Phạm Công L

Giấy chứng nhận kết hôn số 79 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/04/2012 không còn giá trị pháp lý

1.2. Về con chung: Giao trẻ Phạm Anh P, nam, sinh ngày 03/8/2012 cho ông Phạm Công L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao trẻ Phạm Ngọc Như Y, nữ, sinh ngày 27/11/2016 cho bà Trần Thị Thu X trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trần Thị Thu X và ông Phạm Công L chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị Thu X và ông Phạm Công L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Thu X xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Thu X chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà X đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0078945 ngày 22/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Trần Thị Thu X đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- UBND xã V, H. B,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Lưới